**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NGỮ VĂN 6**

**BÀI 6: CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG**

**I. THÁNH GIÓNG**

**Câu 1:** Tìm các chi tiết không cần thiết khi dựng lại cốt truyện của truyền thuyết *Thánh Gióng*

A. Tiếng nói của Gióng đầu tiên là đòi đi đánh giặc

B. Bà con góp gạo nấu cơm nuôi Gióng

C. Gióng cầm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp để đánh giặc

D. Khi nhận vũ khí, Gióng vươn mình thành tráng sĩ

E. Đánh giặc xong, Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời

G. Hai vợ chồng ông lão phúc đức nhưng chậm có con

H. Về sau Gióng được phong là Phù Đổng Thiên Vương

**Đáp án: H**

**Giải thích:**Có thể lược bỏ chi tiết này

**Câu 2:** Chi tiết Gióng bay về trời sau khi dẹp tan giặc Ân thể hiện sự vô tư, đức hi sinh, tính vị tha khi làm việc nghĩa không màng tới sự trả ơn. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Chi tiết Gióng bay về trời còn là chi tiết thể hiện ước muốn của người dân về nhân vật anh hùng bất tử

**Câu 3:** Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

A. Thể hiện quan điểm, ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc, cứu nước.

B. Thể hiện lòng biết ơn của người dân muốn người anh hùng dân tộc trở nên bất tử

C. Là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi và tinh thần sẵn sàng chống quân xâm lược của nhân dân ta.

D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Tại sao xếp truyện *Thánh Gióng* vào thể loại truyền thuyết?

A. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác

B. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa

C. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử

D. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo lien quan tới sự thật lịch sử

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Truyện truyền thuyết thuộc thể loại truyện có yếu tố hoang đường, kỉ ảo dựa trên sự thật lịch sử

**Câu 5:** Chi tiết tưởng tượng kì ảo thể hiện trí tưởng tượng chất phác của tác giả dân gian, đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Trí tưởng tượng chất phác của dân gian sáng tạo ra những chi tiết hoang đường, kì ảo

**Câu 6:** Truyền thuyết *Thánh Gióng*, không có sự thật lịch sử nào dưới đây?

A. Ở làng Gióng, đời Hùng Vương thứ sáu

B. Hiện nay vẫn còn đền thờ làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng

C. Từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi

D. Lúc bấy giờ, giặc Ân tới xâm phạm tới bờ cõi nước ta

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Đây là chi tiết hoang đường kì ảo, không có thật trong lịch sử

**Câu 7:** Truyện *Thánh Gióng* không giải thích hiện tượng nào?

A. Tre ngà có màu vàng óng B. Có nhiều ao hồ để lại

C. Thánh Gióng bay về trời D. Có làng mang tên làng Cháy

**Đáp án: C**

**Câu 8:** Sự thật lịch sử nào được phản ánh trong truyện *Thánh Gióng?*

A. Đứa trẻ lên ba không biết nói, không biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân

B. Tráng sĩ Gióng hi sinh sau khi đánh tan quân giặc Ân

C. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre ngà giết giặc

D. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Gióng là hình tượng đại diện cho sức mạnh đoàn kết dân tộc, ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta đấu tranh chống giặc ngoại xâm

**Câu 9:** Chủ đề truyện *Thánh Gióng* là gì?

A. Đánh giặc cứu nước thắng lợi. B. Chế ngự thiên tai bão lũ

C. Giải thích nguồn gốc bánh chưng bánh giầy D. Ước mơ vua sáng tôi hiền

**Đáp án: A**

**Câu 10:**  Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm

B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước

C. Sức mạnh trỗi dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy

D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Thánh Gióng biểu trưng cho lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chống giặc ngoại xâm

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Câu 1:** Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

A. Từ đơn và từ ghép B. Từ đơn và từ láy C. Từ đơn D. Từ ghép và từ láy

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Từ phức từ có hai tiếng trở lên. Gồm từ láy và từ ghép

**Câu 2:** Từ phức gồm mấy tiếng?

A. hai hoặc nhiều hơn hai B. ba C. bốn D. nhiều hơn hai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Từ phức có 2 tiếng hoặc từ 2 tiếng trở lên.

**Câu 3:** Từ tươi tốt, dạy dỗ, học hỏi, học hành là từ láy. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Nghĩa của các tiếng cấu tạo nên các từ trên đều có nghĩa, các từ trên là từ ghép đẳng lập.

**Câu 4:** Từ “khanh khách” là từ gì?

A. Từ đơn B. Từ ghép đẳng lập C. Từ ghép chính phụ D. Từ láy tượng thanh

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Từ “khanh khách” là từ láy tượng thanh, mô phỏng âm thanh tiếng cười của tự nhiên.

**Câu 5:** Từ nha sĩ, bác sĩ, y sĩ, ca sĩ, dược sĩ, thi sĩ được xếp vào nhóm từ gì?

A. Từ ghép đẳng lập B. Từ ghép chính phụ C.Từ đơn D. Từ láy hoàn toàn

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Các từ này có cấu trúc X + sĩ: đều là từ ghép chính phụ

**Câu 6:** Từ được cấu tạo theo công thức “bánh + x”: bánh rán, bánh dẻo, bánh mật, bánh nếp, bánh bèo… thuộc loại từ nào?

A. Từ ghép chính phụ B. Từ láy hoàn toàn C. Từ ghép đẳng lập D. Từ láy bộ phận

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Các tiếng rán, dẻo, mật, nếp, bèo bổ sung ý nghĩa cho từ bánh. Khu biệt các loại bánh, nó là từ ghép chính phụ (hợp nghĩa)

**Câu 7:** Tìm từ láy trong các từ dưới đây?

A. Tươi tốt B. Tươi đẹp C. Tươi tắn D. Tươi thắm

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Từ láy “Tươi tắn” là từ láy bộ phận

**Câu 8:** Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A. Che chở. B. Le lói. C. Gươm giáo. D. Mỏi mệt.

**Đáp án: B**

**Câu 9:** Từ láy nào dưới đây thường được dùng để tả tiếng cười?

A. hả hê B. héo mòn C. khanh khách D. vui cười

**Đáp án: C**

**Câu 10:** Từ “khanh khách” là từ gì?

A. Từ đơn B. Từ ghép đẳng lập C. Từ ghép chính phụ D. Từ láy tượng thanh

**Đáp án: D**

**III. SƠN TINH, THUỶ TINH**

**Câu 1:** Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* phản ánh nét tâm lí chủ yếu của nhân dân trong lao động?

A. Sợ hãi trước sự bí hiểm, sức mạnh của thiên nhiên

B. Căm thù sự tàn phá của thiên nhiên

C. Thần thánh hóa thiên nhiên, để bớt sợ hãi

D. Vừa sùng bái, vừa mong ước chiến thắng thiên nhiên

**Đáp án: D**

**Câu 2:** Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc?

A. Dựng nước B. Giữ nước

C. Đấu tranh chống thiên tai D. Xây dựng nền văn hóa dân tộc

**Đáp án: C**

**Câu 3:** Trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* người Việt cổ nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên như thế nào?

A. Nhận thức thông qua việc ghi chép chân thực

B. Nhận thức và giải thích hiện thực đúng với bản chất của nó bằng khoa học

C. Nhận thức và giải thích bằng trí tưởng tượng phong phú

D. Nhận thức và giải thích hiện thực không có cơ sở thực tế

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Nhận thức và giải thích bằng trí tưởng tượng phong phú

**Câu 4:** Người xưa sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh với mục đích gì?

A. Kể chuyện cho trẻ em nghe B. Tuyên truyền, cổ vũ việc chống bão lũ

C. Phê phán thói phá hại cuộc sống

D. Phản ánh, giải thích hiện tượng bão lũ, thể hiện ước mơ chiến thắng thiên nhiên của nhân dân ta

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Giải thích hiện tượng tự nhiên, ước mơ chiến thắng thiên nhiên của nhân dân ta

**Câu 5:**  Yếu tố cơ bản làm nên tính chất truyền thuyết ở truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là gì?

A. Hiện thực lịch sử B. Những chi tiết hoang đường

C. Những chi tiết nghệ thuật kì ảo D. Dấu ấn lịch sử và những chi tiết nghệ thuật kì ảo

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Những chi tiết nghệ thuật kì ảo làm nên tính chất truyền thuyết của Sơn Tinh, Thủy Tinh

**Câu 6:** Thời gian diễn ra truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* vào thời đại nào của lịch sử dân tộc?

A. Thời đại Văn Lang- Âu Lạc B. Thời nhà Lí C. Thời nhà Trần D. Thời nhà Nguyễn

**Đáp án: A**

**Câu 7:** Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*có thể được chia thành mấy phần?

A. Không thể chia đoạn B. Hai đoạn C. Ba đoạn D. Bốn đoạn

**Đáp án: C**

**Giải thích:**

Phần 1: Vua Hùng đưa ra điều kiện kén rể

Phần 2: Cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh

Phần 3: Cuộc trả thù hằng năm với Sơn Tinh và thất bại của Thủy Tinh

**Câu 8:** Nhân vật chính trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*là ai?

A. Sơn Tinh B. Thủy Tinh C. Sơn Tinh, Thủy Tinh D. Mị Nương

**Đáp án: C**

**Câu 9:** Cuộc chiến tranh giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh có nguyên nhân chính từ đâu?

A. Hùng Vương kén rể

B. Vua Hùng đưa ra yêu cầu về lễ vật có lợi cho Sơn Tinh

C. Sơn Tinh tài giỏi hơn Thủy Tinh

D. Vì Sơn Tinh lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh thì không.

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Nguyên nhân trực tiếp từ việc Thủy Tinh không lấy được Mị Nương

**Câu 10:** Nội dung chủ yếu nổi bật trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là gì?

A. Hiện thực cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên của tổ tiên ta

B. Cuộc chiến tranh chấp nguồn nước, đất đai, lãnh thổ

C. Cuộc chiến tranh chấp người phụ nữ

D. Sự ngưỡng mộ của Sơn Tinh, lòng căm ghét Thủy Tinh

**Đáp án: A**

**Giải thích:***Sơn Tinh, Thủy Tinh* là truyền thuyết thể hiện khát vọng muốn chinh phục tự nhiên của nhân dân ta

**Câu 11:** Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, người Việt cổ đã nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên như thế nào?

A. Nhận thức hiện thực bằng sự ghi chép chân thực.

B. Nhận thức và giải thích hiện thực đúng với bản chất của nó bằng khoa học.

C. Nhận thức và giải thích hiện thực không dựa trên cơ sở thực tế.

D. Nhận thức và giải thích hiện thực bằng trí tưởng tượng phong phú.

**Đáp án: D**

**IV. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Câu 1:** Chỉ ra cách hiểu đầy đủ nhất về nghĩa của từ?

A. Nghĩa của từ là nghĩa sự vật mà từ biểu thị

B. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất mà từ biểu thị

C. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất, hoạt động mà từ biểu thị

D. Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị

**Câu 2:** Khi giải thích "Cầu hôn: xin được lấy làm vợ" là đã giải thích nghĩa của từ bằng cách nào?

A. Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích.

B. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

C. Kết hợp giữa dùng từ đồng nghĩa với trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

D. Dùng từ trái nghĩa với từ được giải thích.

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Khái niệm cầu hôn: “xin được lấy làm vợ”

**Câu 3:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: Xe tôi bị hỏng vì vậy tôi...đi bộ đi học.

A. Bị B. Được C. Cần D. Phải

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Cách giải thích thế nào về nghĩa của từ không đúng?

A. Đọc nhiều lần là từ cần được giải thích

B. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

C. Dùng từ đồng nghĩa để giải thích

D. Dùng từ trái nghĩa để giải thích

**Đáp án: A**

**Câu 5:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: Nó...cô giáo mắng vì tội không làm bài tập."

A. Được B. Bị C. Đã D. Không đáp án nào đúng

**Đáp án: B**

**Câu 6:** Khi giải thích nghĩa của từ trung niên: người đã quá tuổi thanh niên nhưng chưa già, được giải thích theo cách nào?

A. Dùng từ trái nghĩa với từ được giải thích

B. Dùng từ đồng nghĩa với từ được giải thích

C. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

D. Miêu tả hành động kết hợp với trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

**Đáp án: C**

**Câu 7:** Trong sách giáo khoa đã giải thích Sơn Tinh, thần núi; Thủy Tinh, thần nước đã giải thích theo cách nào?

A. Sử dụng khái niệm

B. Dùng từ trái nghĩa với từ được giải thích

C. Dùng từ đồng nghĩa với từ được giải thích

D. Miêu tả hành động, kết hợp với trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

**Câu 8:** Từ "Sính lễ" trong truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh có nghĩa là

A. lễ vật dùng trong nghi lễ cúng tế trời đất. B. lễ vật để dâng cúng tiên đế.

C. lễ vật quần thần dâng lên nhà vua. D. lễ vật nhà trai đem đến nhà gái để xin cưới.

**Đáp án: D**

**Câu 9:** Từ bao gồm mấy phần?

A. Gồm ba phần: nghĩa, hình thức âm đọc, nội dung

B. Gồm hai phần: nội dung và hình thức

C. Gồm một phần: nội dung từ biểu đạt

D. Không phân chia được

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Từ gồm hai phần là nội dung và hình thức

**Câu 10:** Trong sách giáo khoa: “Sơn Tinh: Thần núi; Thủy Tinh: Thần nước" là đã giải thích nghĩa của từ theo cách nào?

A. Không theo ba cách trên. B. Dùng từ trái nghĩa với từ được giải thích.

C. Dùng từ đồng nghĩa với từ được giải thích. D. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

**Đáp án: C**

**V. AI ƠI MỒNG 9 THÁNG 4**

**Câu 1:** Thời gian chuẩn bị cho Hội Gióng kéo dài bao lâu?

A. Từ 1/3 đến 12/4 (tính theo lịch âm). B. Từ 1/3 đến 5/4 (tính theo lịch âm).

C. Từ 2/3 đến 6/4 (tính theo lịch âm). D. Từ 1/3 đến 9/4 (tính theo lịch âm).

**Đáp án: B**

**Câu 2:** Thời tiết trong những ngày Hội Gióng thường sẽ như thế nào?

A. Mát mẻ. B. Lạnh. C. Nắng. D. Mưa.

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Thời tiết trong những ngày Hội Gióng thường sẽ khá mát mẻ, đẹp trời

**Câu 3:** Trong hội trận, 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục đẹp tượng trưng cho điều gì?

A. Quân ta. B. Ông mục đồng. C. Ông tiểu cổ. D. Quân địch.

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Tại sao người dân lại chia đồ tế lễ khi ông hiệu cờ múa cờ?

A. Vì họ tin rằng nó sẽ mang lại may mắn cho tất cả mọi người.

B. Vì họ tin rằng nó sẽ mang lại may mắn cả năm.

C. Vì họ tin rằng nó sẽ mang lại may mắn cả tháng.

D. Vì họ tin rằng nó sẽ mang lại may mắn cả cuộc đời.

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Người dân chia đồ tế lễ khi ông hiệu cờ múa cờ vì họ tin rằng nó sẽ mang lại may mắn cả năm.

**Câu 5:**  Truyền thuyết *Thánh Gióng*, không có sự thật lịch sử nào dưới đây?

A. Ở làng Gióng, đời Hùng Vương thứ sáu

B. Hiện nay vẫn còn đền thờ làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng

C. Từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi

D. Lúc bấy giờ, giặc Ân tới xâm phạm tới bờ cõi nước ta

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Đây là chi tiết hoang đường kì ảo, không có thật trong lịch sử

**Câu 6:** Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm

B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước

C. Sức mạnh trỗi dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy

D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Thánh Gióng biểu trưng cho lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chống giặc ngoại xâm

**Câu 7:** Chi tiết Gióng bay về trời sau khi dẹp tan giặc Ân thể hiện sự vô tư, đức hi sinh, tính vị tha khi làm việc nghĩa không màng tới sự trả ơn. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Chi tiết Gióng bay về trời còn là chi tiết thể hiện ước muốn của người dân về nhân vật anh hùng bất tử

**Câu 8:** Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

A. Thể hiện quan điểm, ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc, cứu nước.

B. Thể hiện lòng biết ơn của người dân muốn người anh hùng dân tộc trở nên bất tử

C. Là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi và tinh thần sẵn sàng chống quân xâm lược của nhân dân ta.

D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: D**

**Câu 9:** Truyện *Thánh Gióng* muốn giải thích hiện tượng nào?

A. Tre ngà có màu vàng óng B. Có nhiều ao hồ để lại

C. Thánh Gióng bay về trời D. Có làng mang tên làng Cháy

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Sau khi dẹp tan giặc, Gióng lên đỉnh núi Sóc Sơn, ngựa đi tới đâu phun lửa làm một khu rừng cháy, nay ngôi làng mang tên làng Cháy.

**Câu 10:** Chi tiết tưởng tượng kì ảo thể hiện trí tưởng tượng chất phác của tác giả dân gian, đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Trí tưởng tượng chất phác của dân gian sáng tạo ra những chi tiết hoang đường, kì ảo

**VI. VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN**

**Câu 1:** Đâu **không** phải đề tài phù hợp thuyết minh thuật lại một sự việc?

A. Hội khỏe Phù Đổng ở trường hoặc địa phương em. B. Hội chợ sách.

C. Thuyết minh sông Cửu Long. D. Lễ hội dân gian

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Vì sông Cửu Long là một sự vật chứ không phải một sự việc.

**Câu 2:** Đâu **không** phải yếu tố cần trình bày trong phần thân bài của bài văn thuyết minh thuật lại một sự việc?

A. Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.

B. Những nhân vật tham gia sự kiện.

C. Giới thiệu sự kiện.

D. Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động.

**Đáp án: C**

**Giải thích:**

Dàn ý của bài văn thuyết minh thuật lại một sự việc:

- Mở bài: Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự kiện).

- Thân bài: Tóm tắt diễn biến của sự kiện theo trình tự thời gian:

+ Những nhân vật tham gia sự kiện.

+ Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động.

+ Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.

- Kết bài: Nêu ý nghĩa của sự kiện và cảm nghĩ của người viết.

**Câu 3:** Đề văn thuyết minh nêu lên điều gì?

A. Nêu các đối tượng để người làm bài trình bày tri thức về chúng.

B. Nêu các đối tượng để người làm bài miêu tả từng chi tiết về chúng.

C. Nêu các đối tượng để người làm bài bảo vệ các quan điểm đúng về chúng.

D. Nêu các đối tượng để người làm bài nói về cảm xúc chủ quan về chúng.

**Đáp án: A**

**Câu 4:** Để làm bài văn thuyết minh cần có những yêu cầu gì?

A. Tìm hiểu kĩ đối tượng thuyết minh, xác định rõ phạm vi tri thức về đối tượng đó.

B. Sử dụng phương pháp thuyết minh thích hợp.

C. Ngôn từ chính xác, dễ hiểu.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

Để làm bài văn thuyết minh cần:

- Tìm hiểu kĩ đối tượng thuyết minh, xác định rõ phạm vi tri thức về đối tượng đó.

- Sử dụng phương pháp thuyết minh thích hợp.

- Ngôn từ chính xác, dễ hiểu.

**Câu 5:** Bố cục một bài văn thuyết minh thường có những phần nào?

A. Đề, thực, luận, kết

B. Giới thiệu vấn đề, giải thích vấn đề, kết luận vấn đề.

C. Mở bài, thân bài, kết bài.

D. Bố cục tùy theo nhu cầu của người viết, không có quy định cụ thể.

**Đáp án: C**

**Câu 6:** Trình bày cấu tạo, các đặc điểm, lợi ích, ...của đối tượng là nội dung cụ thể của phần nào trong kết cấu một bài văn thuyết minh?

A. Luận B. Giải thích vấn đề C. Thân bài D. Tùy thèo sắp xếp của người viết

**Đáp án: C**

**Câu 7:** Cách nhận biết một đề văn là đề văn thuyết minh là gì?

A. Đề bài có chứa từ ngữ thể hiện mệnh lệnh, yêu cầu như từ "giới thiệu”, "thuyết minh"

B. Đề bài có chứa từ ngữ như từ "miêu tả”, "trình bày chi tiết"

C. Đề bài có chứa từ ngữ như từ "kể”, "tự sự"

D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: A**

**Câu 8:** Phương pháp thuyết minh nào phù hợp với một bài văn thuyết minh?

A. Nêu định nghĩa, nêu ví dụ

B. Liệt kê, so sánh đối chiếu phân tích, phân loại, dùng số liệu

C. Mô tả sự vật, sự việc

D. Sử dụng phối hợp những phương pháp thuyết minh nêu trên

**Đáp án: D**

**Câu 9:** Đề văn nào sau đây không phải là đề văn thuyết minh?

A. Giới thiệu một gương mặt trẻ của thể thao Việt Nam (ví dụ: Nguyễn Thúy Hiền, Trần Hiếu Ngân, Nguyễn Ngọc Trường Sơn, ...)

B. Giới thiệu một tập truyện

C. Giới thiệu về chiếc áo dài Việt Nam

D. Miêu tả về cuộc sống hàng ngày quanh em

**Đáp án: D**

**VII. KỂ LẠI MỘT TRUYỀN THUYẾT**

**Câu 1:** Sự khác nhau giữa truyền thuyết và cổ tích là:

A. Truyền thuyết có thật, cổ tích không có thật.

B. Truyền thuyết có nhân vật nghèo khổ, cổ tích không có.

C. Truyền thuyết có nhân vật anh hùng, cổ tích không có.

D. Nhân vật, sự việc trong truyền thuyết có liên quan đến sự thật lịch sử, còn cổ tích thì không có.

**Đáp án: D**

**Câu 2:** Truyện "Con rồng cháu tiên” chi tiết có ý nghĩa nói lên toàn thể nhân vật Việt Nam có chung nguồn gốc là:

A. Long Quân diệt trừ yêu quái. B. Cha rồng mẹ tiên.

C. Cái bọc trăm trứng nở trăm con. D. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Đáp án: C**

**Câu 3:** Nhân vật nào ở các truyện dân gian đã học có phẩm chất đáng quí, thật thà, dũng cảm, tài năng?

A. Sọ Dừa. B. Lang Liêu. C. Sơn Tinh Thuỷ Tinh D. Thạch Sanh.

**Đáp án: D**

**Câu 4:** Chi tiết em bé giải câu đố bằng bài hát đồng dao có ý nghĩa như thế nào?

A. Dễ dàng. B. Đó là kinh nghiệm của dân gian

C. Hồn nhiên, tài năng. D. Cả 3 ý trên đều đúng

**Đáp án: D**

**Câu 5:** Chi tiết lưỡi kiếm dưới nước chuôi gươm lên rừng tra lại vừa vặn như in trong “Sự tích Hồ Gươm” có ý nghĩa như thế nào?

A. Gỗ sắt đều là vũ khí.

B. Ủng hộ thần núi, thần nước.

C. Nhân dân mọi miền thống nhất một lòng đánh giặc cứu nước.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Đáp án: C**

**Câu 6:** Kể lại một truyện truyền thuyết được hiểu là:

A. Học thuộc rồi kể lại

B. Dùng ngôn ngữ nói của mình để kể lại nội dung một truyện truyền thuyết đã nghe, đã học

C. Đọc lại văn bản SGK

D. Sáng tạo lại nội dung câu chuyện

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Kể lại một truyện truyền thuyết là dùng ngôn ngữ nói của mình để kể lại nội dung một truyện truyền thuyết đã nghe, đã học

**Câu 7:** “Khi kể lại một truyện truyền thuyết, em không cần bám sát các sự kiện chính của truyện” là đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: B**

**Giải thích:**- Sai vì: Khi kể lại một truyện truyền thuyết, em cần bám sát các sự kiện chính của truyện.

**Câu 8:** Khi kể lại một truyện truyền thuyết, em có thể kết hợp với những yếu tố nào để bài trình bày hấp dẫn, sinh động hơn?

A. Kết hợp với ngôn ngữ hình thể B. Giọng kể linh hoạt

C. Sử dụng thiết bị hỗ trợ D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: D**

**Giải thích:**

Khi kể lại một truyện truyền thuyết, em có thể kết hợp với những yếu tố sau để trình bày hấp dẫn, sinh động hơn:

- Kết hợp với ngôn ngữ hình thể (cử chỉ, ánh mắt, …)

- Giọng kể linh hoạt

- Sử dụng thiết bị hỗ trợ (tranh, ảnh, video, …)

**Câu 9:** Khi kể lại một truyện truyết thuyết, bài nói gồm mấy phần?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Đáp án: C**

**VIII. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**Câu 1:** Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng.Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Đúng. Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng.

**Câu 2:** Chọn đáp án **không** đúng về đặc điểm của truyền thuyết.

A. Chủ đề của truyền thuyết thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.

B. Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là thử thách của cả cộng đồng.

C. Lời kể của truyền thuyết nhẹ nhàng, gần gũi như lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân

D. Yếu tố kì ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ.

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Lời kể của truyền thuyết cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.

**Câu 3:** Yếu tố cơ bản làm nên tính chất truyền thuyết ở truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là gì?

A. Hiện thực lịch sử B. Những chi tiết hoang đường

C. Những chi tiết nghệ thuật kì ảo D. Dấu ấn lịch sử và những chi tiết nghệ thuật kì ảo

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Những chi tiết nghệ thuật kì ảo làm nên tính chất truyền thuyết của Sơn Tinh, Thủy Tinh

**Câu 4:** Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

A. Thể hiện quan điểm, ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc, cứu nước.

B. Thể hiện lòng biết ơn của người dân muốn người anh hùng dân tộc trở nên bất tử

C. Là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi và tinh thần sẵn sàng chống quân xâm lược của nhân dân ta.

D. Tất cả các đáp án trên

**Đáp án: D**

**Câu 5:** Tại sao xếp truyện *Thánh Gióng* vào thể loại truyền thuyết?

A. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác

B. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa

C. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử

D. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo lien quan tới sự thật lịch sử

**Đáp án: D**

**Câu 6:** Thời gian diễn ra truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* vào thời đại nào của lịch sử dân tộc?

A. Thời đại Văn Lang- Âu Lạc B. Thời nhà Lí C. Thời nhà Trần D. Thời nhà Nguyễn

**Đáp án: A**

**Câu 7:** Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có thể được chia thành mấy phần?

A. Không thể chia đoạn B. Hai đoạn C. Ba đoạn D. Bốn đoạn

**Đáp án: C**

**Giải thích:**

Phần 1: Vua Hùng đưa ra điều kiện kén rể

Phần 2: Cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh

Phần 3: Cuộc trả thù hằng năm với Sơn Tinh và thất bại của Thủy Tinh

**Câu 8:**  Nhân vật chính trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là ai?

A. Sơn Tinh B. Thủy Tinh C. Sơn Tinh, Thủy Tinh D. Mị Nương

**Đáp án: C**

**Giải thích:**

**Câu 9:** Cuộc chiến tranh giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh có nguyên nhân chính từ đâu?

A. Hùng Vương kén rể

B. Vua Hùng đưa ra yêu cầu về lễ vật có lợi cho Sơn Tinh

C. Sơn Tinh tài giỏi hơn Thủy Tinh

D. Vì Sơn Tinh lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh thì không.

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Nguyên nhân trực tiếp từ việc Thủy Tinh không lấy được Mị Nương

**Câu 10:** Nội dung chủ yếu nổi bật trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là gì?

A. Hiện thực cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên của tổ tiên ta

B. Cuộc chiến tranh chấp nguồn nước, đất đai, lãnh thổ

C. Cuộc chiến tranh chấp người phụ nữ

D. Sự ngưỡng mộ của Sơn Tinh, lòng căm ghét Thủy Tinh

**Đáp án: A**

**Giải thích:***Sơn Tinh, Thủy Tinh* là truyền thuyết thể hiện khát vọng muốn chinh phục tự nhiên của nhân dân ta

**IX. BÁNH CHƯNG, BÁNH GIÀY**

**Câu 1:** Nhà vua đưa ra hình thức nào để chọn người nối ngôi?

A. Thi bắn cung B. Thi chạy

C. Nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý vua sẽ được truyền ngôi D. Thi săn thú

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Nhà vua truyền rằng: “… Năm nay nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho, có Tiên vương chứng giám”

**Câu 2:**  Ý nghĩa của chiếc bánh chưng, bánh giầy?

A. Bánh trưng tượng trưng cho trời đất, muôn vật, cây cỏ, với tinh thần đoàn kết, đùm bọc

B. Bánh thể hiện sự xứng đáng nối ngôi của Lang Liêu

C. Bánh tượng trung cho sự cần cù lao động

D. Xứng đáng làm lễ vật tế cáo trời đất

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Bánh trưng hình vuông, màu xanh tượng trưng cho đất, nhân đậu, thịt lợn tượng trưng cho muông thú, bên ngoài là lớp gạo nếp, và lá giong, thể hiện sự đoàn kết, đùm bọc.

**Câu 3:** Việc vua Hùng chọn Lang Liêu nối ngôi có ý nghĩa gì?

A. Nhà vua biết trọng người tài B. Nhà vua biết trọng người có hiếu

C. Nhà vua nhìn thấy sự sáng tạo, cần mẫn, thật thà của Lang Liêu D. Cả 3 ý kiến trên

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Nhà vua chọn Lang Liêu nối ngôi vì chàng sáng tạo làm được thức bánh ngon, thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên.

**Câu 4:** Ý nghĩa truyền thuyết bánh chưng, bánh giầy

A. Giải thích nguồn gốc làm bánh

B. Đề cao trí tuệ, lòng hiếu thảo của người nông dân

C. Ý thức tôn kính tổ tiên, xây dựng phong tục tập quán đẹp từ những điều giản dị, giàu ý nghĩa.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 5:** Các yếu tố hoang đường kì ảo được sử dụng trong truyện có ý nghĩa làm tăng tính gay cấn của truyện truyền thuyết. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: B**

**Giải thích:**Yếu tố hoang đường, kì ảo làm tăng sức hấp dẫn của truyện.

**Câu 6:**  Tục làm bánh chưng, bánh giày ngày Tết có ý nghĩa cao đẹp, thể hiện sự tưởng nhớ, tôn kính tổ tiên, tinh thần coi trọng nghề nông. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Tục thờ cúng tổ tiên, dâng bánh chưng, bánh giầy lên ban thờ mang ý nghĩa cao đẹp, thể hiện sự tưởng nhớ, hiếu kính với tổ tiên

**Câu 7:** Lang Liêu là nhân vật gắn với lĩnh vực nào của người Lạc Việt thời vua Hùng dựng nước?

A. Chống giặc ngoại xâm B. Đấu tranh chống giặc ngoại xâm

C. Lao động sản xuất, sáng tạo văn hóa D. Tiếp nối ngôi vua

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Nhân vật Lang Liêu sáng tạo ra bánh chưng, bánh giầy cúng lễ Tiên Vương.

**Câu 8:** Lang Liêu được thần giúp đỡ vì?

A. Lang Liêu so với các anh em khác chịu thiệt thòi

B. Chỉ mình chàng mới hiểu được ý của thần

C. Tuy là con vua, chịu nhiều thiệt thòi, nhưng chàng chăm chỉ, sống cuộc sống như dân thường, biết quý trọng lao động

D. Vì chàng là vị hoàng tử trẻ nhất

**Đáp án: C**

**Giải thích:**Lang Liêu chịu nhiều thiệt thòi, mẹ mất sớm, chàng rời cung ra ngoài chăm chỉ lao động như người thường.

**Câu 9:**  Ý nghĩa của việc thần thánh hóa các nhân vật và sự kiện lịch sử trong truyện truyền thuyết với mục đích?

A. Tạo tính li kì cho truyện B. Thể hiện sức sáng tạo của dân gian

C. Khiến nhân vật trở nên vĩ đại, tài năng hơn D. Cả 3 đáp án trên

**Đáp án: D**

**Giải thích:**Việc thần thánh hóa nhân vật và sự kiện lịch sử nhằm thể hiện sức sáng tạo của dân gian, qua đó tạo tính hấp dẫn, li kì cho truyện

**Câu 10:** Tại sao nhân vật Lang Liêu dâng cho vua cha những lễ vật “không có gì quý bằng”?

A. Lễ vật ý nghĩa thể hiện tình cảm chân thành B. Lễ vật quý hiếm, khó tìm

C. Lễ vật kì lạ D. Lễ vật cầu kì

**Đáp án: A**

**Giải thích:**Bánh chưng, bánh giầy là thành quả của sức lao động, sự tôn kính, hiếu đễ trước tổ tiên